

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CỎ LŨNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/TB-UBND

Cỏ Lũng, ngày 08 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 xã Cỏ Lũng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 xã Cỏ Lũng.

UBND xã Cỏ Lũng thông báo công khai thực hiện dự toán ngân sách xã Cỏ Lũng năm 2023 số liệu theo mẫu biểu số: 113/CKTC-NSNN; 114/CKTC-NSNN; 115/CKTC-NSNN;

Vậy UBND xã Cỏ Lũng thông báo đến các bộ phận, phòng ban liên quan và các cơ sở xóm trên địa bàn xã được biết./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT ĐU- HĐND xã;
- 18 cơ sở xóm;
- Lưu: VP, KT.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Phong

**THUYẾT MINH****Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước
xã Cổ Lũng năm 2023**

(Kèm theo Thông báo số: 04/TB-UBND, ngày 08/01/2024 của UBND xã)

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ủy ban nhân dân xã Cổ Lũng đã thực hiện giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các bộ phận ngành ban của xã tại Quyết định số 357/QĐ-UBND. Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán chi ngân sách xã Cổ Lũng năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách**1.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023: 3.303.386.000 đồng bằng 149,2% kế hoạch.

- Thu phí lệ phí: 79.834.000 đồng đạt 89,7% dự toán giao
- Thuế Môn bài: 48.900.000 đồng đạt 92,3% dự toán giao
- Thu khác: 10.893.000 đồng đạt 43,6% dự toán giao, trong đó:
 - + Thu thanh lý tài sản: 5.393.000 đồng
 - + Thu phạt khác: 5.500.000 đồng
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 41.158.000 đồng đạt 385% dự toán giao
- Lệ phí trước bạ: 154.365.000 đồng đạt 46,1% dự toán giao
- Thuế giá trị gia tăng: 336.239.000 đồng đạt 105,1% dự toán giao
- Thuế thu nhập cá nhân: 866.837.000 đồng đạt 62,8% dự toán giao
- Thu đóng góp của nhân dân: 1.765.160.000 đồng, trong đó:
 - + Thu đối ứng xây dựng đường bê tông: 1.760.000.000 đồng
 - + Thu xã hội hóa lắp đặt camera an ninh: 5.000.000 đồng
 - + Thu khác: 160.000 đồng

1.2. Thu ngân sách xã

Tổng thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp năm 2023: 12.835.673.000 đồng, đạt 199,5% dự toán kế hoạch giao, bao gồm:

- Thu quản lý qua ngân sách: 1.765.160.000 đồng
- Thu chuyển nguồn: 35.589.000 đồng
- Thu kết dư ngân sách năm trước: 677.733 đồng

2. Về chi ngân sách xã

Tổng số chi ngân sách xã năm 2023: 12.502.578.000 đồng đạt 194,3% dự toán giao đầu năm.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 4.700.760.000 đồng
- Chi thường xuyên: 7.675.818.000 đồng, đạt 121,7% dự toán giao.
- Dự phòng ngân sách: 126.000.000 đồng đạt 100% dự toán giao

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước và dự toán chi ngân sách xã năm 2023 năm 2023

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước huyện giao và HĐND xã giao, UBND xã đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn đã tích cực tăng cường sự phối hợp để thực hiện thu ngân sách ngay từ đầu năm, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và thu khác nộp vào ngân sách nhà nước. Bộ phận kế toán, ủy nhiệm thu đã chủ động tham mưu cho UBND xã, phối hợp với cán bộ thuế phụ trách địa bàn trong việc tăng cường thực hiện các biện pháp thu ngân sách, chống thất thu thuế, quản lý chặt chẽ đối tượng kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế bằng nhiều hình thức. Tuy nhiên do một số nguyên nhân khách quan nên một số chỉ tiêu thu không đạt theo kế hoạch.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong năm được đảm bảo theo đúng dự toán, các bộ phận ngành ban đoàn thể sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương. Công tác quản lý chi ngân sách được đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, các khoản chi ngân sách được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao. Kịp thời chi các nhiệm vụ phát sinh, chế độ cho người lao động, cán bộ không chuyên trách khi được điều chỉnh tăng mức lương cơ bản. Chi đầu tư công được đảm bảo đúng tiến độ./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.434.000	12.835.673	199,50
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	114.000	1.855.887	1627,97
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.242.000	1.073.332	86,42
3	Thu bổ sung	5.078.000	9.870.177	194,37
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.078.000	5.133.000	101,08
	- Bổ sung có mục tiêu		4.737.177	
4	Thu chuyển nguồn		35.599	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		678	
II	TỔNG SỐ CHI	6.434.000	12.502.578	194,32
1	Chi đầu tư phát triển		4.700.760	
2	Chi thường xuyên	6.308.000	7.675.818	121,68
3	Dự phòng	126.000	126.000	100,00

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023



Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	1	2	3	3	4	4	5 = 3/1	6 = 4/2
B								
Thu 100%	2.214.000	6.434.000	3.303.386	3.303.386	12.835.673	199,5	149,20	
Thu công ích và thu hoa lợi công sản khác	114.000	114.000	1.855.887	1.855.887	1.855.887	1627,97	1627,97	
Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	89.000	89.000	79.834	79.834	79.834	89,7	89,7	
Thu khác theo quy định								
Thu được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định								
Thu của nhân dân theo quy định								
Thu của các tổ chức, cá nhân	25.000	25.000	1.765.160	1.765.160	1.765.160			
Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.100.000	1.242.000	1.447.499	1.073.332	1.073.332	86,42	85,29	
Thu phân chia	400.000	232.000	244.423	244.423	177.063	76,32	64,76	
Thu từ đất phi nông nghiệp	12.000	12.000	41.158	41.158	46.195	384,96	343,0	
Thu từ đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình								
Thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	53.000	53.000	48.900	48.900	48.900	92,26	92,26	
Thu từ nhà, đất	335.000	167.000	154.365	154.365	81.968	49,08	46,08	
Thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.700.000	1.010.000	1.203.076	1.203.076	896.269	88,74	90,12	
Thu từ đất								
Thu từ mặt đất, mặt nước								
Thu từ rừng								
Thu từ gia tăng	320.000	320.000	336.239	336.239	322.789	100,87	105,07	
Thu từ doanh nghiệp								
Thu từ cá nhân	1.380.000	690.000	866.837	866.837	573.480	83,11	62,81	
Thu đặc biệt								
Thu không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
Thu nguồn					35.599			
Thu ngân sách năm trước					678			



NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
		5.078.000		9.870.177		194,37	
1 từ ngân sách cấp trên		5.078.000		5.133.000		101,08	
cán đối				4.737.177			
có mục tiêu							

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
B	6.434.000		6.434.000	12.502.578	4.700.760	7.801.818	194,32		121,26
g, chuyên giao công nghệ									
thông tin	35.000		35.000	35.000		35.000	100,00		100,00
nh, truyền thanh									
thể thao	25.000		25.000	25.000		25.000	100,00		100,00
nội trường									
động kinh tế	35.000		35.000	2.817.760	2.782.760	35.000	8050,74		100,00
g của các cơ quan quản lý Nhà	5.870.576		5.870.576	8.022.756	1.818.000	6.204.756	136,66		105,69
đoàn thể									
g tác xã hội	221.160		221.160	311.430	100.000	211.430	140,82		95,60
	121.264		121.264	1.164.632		1.164.632	960,41		960,41
nguồn sang ngân sách năm sau	126.000		126.000	126.000		126.000	100,00		100,00

